

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 6 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Đỗ Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Hải Đ, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 26, khu Q, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2022, bản tự khai, lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H lấy nhau toàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định vào ngày 19/11/2020.

Theo ý kiến của anh Bùi Hải Đ: Mâu thuẫn của vợ chồng anh phát sinh từ tháng 02/2021 do cuộc sống không hòa hợp, không tin tưởng nhau về kinh tế, chi tiêu hằng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau nên anh đã đuổi chị H về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống tại thôn 3, xã T, huyện L,

tỉnh Hà Nam. Kể từ tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng anh sống ly thân nhau, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Ý kiến trình bày của chị H: Vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2021 do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày giữa chị với anh Đ và bố mẹ đẻ anh Đ về cách chăm sóc, nuôi dưỡng con cái hoặc công việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. Đồng thời, từ tháng 7/2022 do điều kiện công việc, chị đang công tác tại xã T nên chị đã xin phép bố mẹ chồng để chị cùng con về nhà bố mẹ đẻ ở để tiện việc đi làm. Kể từ thời gian đó, chị ở nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn 3, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam cho đến nay. Chị cho rằng mâu thuẫn giữa chị và anh Đ không lớn nên chị không đồng ý ly hôn anh Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với chị H và học tại trường mầm non T, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Theo ý kiến của anh Đ: Anh đang làm công nhân tại công ty may Sông Hồng tại thành phố N, thu nhập bình quân hàng tháng là 7.000.000 đồng/tháng, anh thường xuyên ở nhà và bố mẹ đẻ anh cũng sẽ hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp chị H nuôi con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị H là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Theo ý kiến của chị H: Chị đang làm giáo viên mầm non tại trường mầm non T, huyện L, tỉnh Hà Nam, thu nhập bình quân hàng tháng là 4.000.000 đồng/tháng. Kể từ khi vợ chồng chị sống ly thân, cuộc sống của chị và cháu P rất tốt, cháu P đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, đồng thời chị làm giáo viên mầm non tại xã T nên có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất, bố mẹ chị cũng hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nên chị xin tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Minh P; anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- *Về con riêng:* Các đương sự đều xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và các vấn đề khác:* Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã T có nội dung như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh Đ đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là hợp pháp, tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ

chồng anh chị sinh sống tại nhà anh Đ ở thành phố N. Chị H công tác tại trường Mầm Non T nên chị cùng cháu P về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị H tại thôn 3, xã T để thuận tiện công việc. Do chị H và anh Đ không sinh sống cùng nhau tại xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam, đồng thời việc anh Đ làm đơn xin ly hôn chị H nhưng không đề nghị thôn xóm, hội phụ nữ và UBND xã T hòa giải nên không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng anh chị.

- *Về con chung*: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với chị H.

- *Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung*: Chị H chăm sóc cháu P từ khi chuyển về xã T cho đến nay. Hiện nay, chị H đang làm giáo viên tại trường Mầm non xã T, có thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, đồng thời chị cũng được gia đình hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng con chung. Về mức thu nhập cụ thể của chị H thì UBND xã T không rõ. Đối với anh Đ không sinh sống tại địa phương nên UBND xã T không nắm bắt được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

** Theo ý kiến của ông Bùi Văn Đ (là bố đẻ của anh Đ) trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống cùng nhau được 03 tháng thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau do chị H không trung thực, có hành vi gian dối về kinh tế cũng như trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng anh chị thường xuyên đánh chửi nhau nên chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị ấy sinh sống. Đến ngày 02/01/2023 (âm lịch), vợ ông và anh Đ đến nhà bố mẹ đẻ chị H chúc Tết thì bố mẹ chị H đuổi đi, không cho vào nhà. Kể từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ thì chị H đến nhà ông hai lần, mỗi lần đến chưa được 30 phút chỉ để làm việc riêng của chị ấy mà không hỏi han, quan tâm gì đến anh Đ và gia đình ông. Ông mong muốn anh Đ, chị H chung sống hạnh phúc; trường hợp anh Đ cương quyết ly hôn chị H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với chị H. Nếu ly hôn, ông đề nghị Tòa án giao cháu P cho anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng; trường hợp Tòa án giao cháu P cho chị H nuôi dưỡng thì anh Đ phải có trách nhiệm đóng góp, nuôi dưỡng con chung cùng chị H.

** Theo ý kiến của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ của chị H) trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống có mâu thuẫn nhỏ giữa chị H và bố mẹ đẻ của anh Đ dẫn đến vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau. Sau đó, hai bên gia đình vẫn bình thường, hàng tháng anh Đ vẫn đến nhà bà chơi với cháu Phúc nên bà xác định anh Đ và chị H không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý cho anh Đ ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Đ và chị H có 01 con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021. Hiện nay, cháu P đang ở cùng với chị H và vợ chồng bà. Nếu ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu P cho chị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng do chị H là phụ nữ, chị H chăm con từ khi cháu P về ở cùng gia đình bà đến nay và bà cũng sẽ cùng chị H để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P, đảm bảo cho cháu P có cuộc sống tốt nhất. Về việc cấp dưỡng bà không có ý kiến gì.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ và chị H không thỏa thuận giải quyết được với nhau về các vấn đề trong vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, anh Bùi Hải Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn chị H. Về con chung: Anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Trường hợp chị H nuôi con chung, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị H là 2.000.000 đồng/tháng. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Anh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, chị Nguyễn Thị Thu H có quan điểm như sau: Chị không đồng ý ly hôn với anh Đ. Về con chung: Chị xin được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Minh P; anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cho chị số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn giữa anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H. Về con chung: Giao cháu P, sinh ngày 26/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị H số tiền là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Hải Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H là hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn giữa chị H với anh Đ và gia đình anh Đ do cuộc sống không hòa hợp, không tin tưởng nhau về kinh tế, chi tiêu hằng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau làm cho cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi kéo dài. Kể từ tháng 7/2022 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, không ai quan tâm gì đến nhau.

Xét mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H có 01 con chung là cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021.

Xét nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của các đương sự là chính đáng, đều có thu nhập ổn định, được gia đình hỗ trợ nên đều đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh thực tế chị H đang nuôi dưỡng con chung, chị H đã chăm sóc, nuôi dưỡng con chung từ khi anh chị sống ly thân cho đến nay và đều đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho con; đồng thời cháu P chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H và anh Đ đều có thu nhập ổn định, đồng thời đều có quan điểm là anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị H, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Hải Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Hải Đ và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Minh P, sinh ngày 26/9/2021 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Bùi Hải Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Nguyễn Thị Thu H, số tiền là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Hải Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Đối trừ tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0001873 ngày 27 tháng 02 năm 2023, anh Đ còn phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS L;
- UBND P. T, TP. N, T. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

Đinh Thành Nam